

Số: 1660/KH-SYT

Gia lai, ngày 04 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện
giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia lai**

PHẦN I CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tỉnh Gia Lai với diện tích 15.536,9km², dân số 1.513.847 người, gồm 34 dân tộc, dân tộc thiểu số chiếm 44,5%; có 17 đơn vị hành chính cấp huyện, 222 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; 2.132 thôn, làng, tổ dân phố.

- Địa hình phức tạp còn nhiều xã vùng sâu, vùng xa..., đời sống của người dân còn nhiều khó khăn chủ yếu làm nông nghiệp, thời tiết khắc nghiệt, mùa mưa thường kéo dài 6 tháng đã ảnh hưởng nhiều đến công tác phòng chống phong của tỉnh.

- Bố trí của chương trình phong:

+ 12 huyện, 1TX, 1TP; có bệnh phong

+ 119/222 xã, phường, thị trấn có bệnh phong

- Số xã trong 3 - 5 năm trở lại đây, năm nào cũng có BN phong mới: 00

- Số xã 3 - 5 năm trở lại đây, năm có năm không có BN phong mới: 14

II. TÌNH HÌNH VỀ BỆNH PHONG

1. Dịch tễ bệnh phong năm 2018

Stt	Huyện	Tỷ lệ lưu hành /10.000 dân số chung	Tỷ lệ phát hiện /100.000 dân số chung	Số bệnh nhân mới phát hiện	Tỷ lệ MB %	Tỷ lệ bệnh nhân trẻ em (%)	Tỷ lệ tàn tật độ II (%)
1	Ia Pa	0.169	1.69	1	100.0		
2	Mang Yang	0.159	1.59	1	100.0		
3	Chư Prông	0.097	0.97	1	100.0		
4	Phú Thiện	0.862	8.62	5	100.0		
5	Chư Păh						
6	Kông Chro	0.205	2.05	1	100.0		
7	Chư Sê	0.077	0.77	1	100.0		100.0
8	Krông Pa						
9	Chư Puh						
10	TX. AYun Pa	0.202	2.02	1	100.0		
11	Ia Grai	0.115	1.15	1	100.0		

12	Đức Cơ		1.72	1			
13	Đak Đoa						
14	TP.Pleiku						
15	TX. An Khê						
16	Đăk Pơ						
17	K Bang						
Toàn tỉnh		0.085	0.92	13	92.3	0.0	7.7

MB: Thở nhiều vi khuẩn.

2. Bệnh nhân phong đang quản lý năm 2018

Stt	Huyện	Dân số	Bệnh nhân phong đang quản lý			
			Đang MDT	Giám sát	CSTT	Cộng
1	Ia Pa	58.738	2	2	24	27
2	Mang Yang	62.880	1	7	88	96
3	Chư Prông	133.456	3	10	58	67
4	Phú Thiện	82.945	6	4	26	35
5	Chư Pah	75.289		3	41	44
6	Kông Chro	52.936	2	2	24	27
7	Chư Sê	117.968	3	9	78	87
8	Krông Pa	87.714		1	8	9
9	Chư Puh	77.335		4	43	46
10	TX. AYun Pa	40.130	1	4	4	9
11	Ia Grai	99.130	1	3	50	53
12	Đức Cơ	76.735	1	1	48	49
13	Đak Đoa	119.890	1	4	46	49
14	TP.Pleiku	232.772			4	4
15	TX. An Khê	69.435		1		1
16	Đăk Pơ	45.569				
17	K Bang	69.232				
Toàn tỉnh		1.502.154	21	55	542	603

MDT: Bệnh nhân đang được đa hoá trị liệu

CSTT: Bệnh nhân tàn tật cần được chăm sóc

3. Mạng lưới và hoạt động phòng chống bệnh phong

3.1. Tuyển tỉnh

3.1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm: Bộ phận phòng chống phong có 04 cán bộ gồm 01 Bác sỹ CKI, 02 Y sỹ, 01CN điều dưỡng đã được đào tạo chuyên khoa.

- Các bộ phận có liên quan: Khoa Xét nghiệm, Dược- Vật tư y tế, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tài chính - Kế toán...

- Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật: Chịu trách nhiệm lập kế hoạch hành động và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh phong cho toàn tỉnh; chịu trách nhiệm về chuyên môn khám phát hiện, giám sát dịch tễ, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân phong.

- Hàng năm tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách công tác phòng chống bệnh phong các huyện, thành phố nhằm nâng cao năng lực quản lý, chẩn đoán và điều trị bệnh phong, đồng thời trao đổi thông tin và triển khai công tác.

3.2. Tuyển huyện

Mỗi đơn vị có 1 cán bộ chuyên trách công tác phòng chống bệnh phong. Có trách nhiệm phối hợp với tuyến tỉnh trong công tác khám phát hiện bệnh nhân phong tại các xã trên địa bàn và thực hiện công tác phòng chống bệnh phong tại huyện, thị xã, thành phố và các xã theo phân cấp, tự chủ và chịu trách nhiệm về nguồn kinh phí được phân cấp.

3.3. Tuyển xã: Mỗi Trạm Y tế có 1 cán bộ y tế được phân công bán chuyên trách phụ trách các bệnh xã hội trong đó có bệnh phong. Mỗi thôn làng có 1 cộng tác viên y tế.

4. Số điểm các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở các huyện, thành phố:

- Các huyện, thành phố tự chấm điểm theo các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện, cụ thể:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Điểm LT 2018 - 2020	Xếp loại theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT	Dự kiến thời gian loại trừ	Ghi chú
1	Ia Pa	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
2	Mang Yang	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
3	Chư Prông	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
4	Phú Thiện	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
5	Chư Păh	280	Đạt loại giỏi	22/11/2019	2019
6	Kông Chro	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
7	Chư Sê	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
8	Krông Pa	280	Đạt loại giỏi	13/11/2020	2020
9	Chư Pưh	>250	Đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
10	TX. AYun Pa	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
11	Ia Grai	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
12	Đức Cơ	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
13	Đắk Đoa	280	Đạt loại giỏi	27/11/2020	2020
14	TP.Pleiku	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
15	TX. An Khê	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	
16	Đắk Pơ	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	
17	K Bang	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	

- Đánh giá kết quả và xếp loại:

+ Năm 2019: 01 huyện loại trừ: Đạt loại giỏi (Chư Păh)

+ Năm 2020: 02 huyện loại trừ: Đạt loại giỏi (Krông Pa, Đắk Đoa)

+ Sau năm 2020: 14 huyện (Ia Pa, Chư Prông, Kông Chro, Chư Pưh, TX. AYun Pa, Ia Grai, Đức Cơ, TP.Pleiku, TX. An Khê, Đắk Pơ, K Bang, Mang Yang, Phú Thiện, Chư Sê)

(Từ 251 đến 260 điểm: Đạt điểm loại trừ phong; từ 261 đến 270 điểm: Đạt loại khá; từ 271 đến 280 điểm: Đạt loại giỏi; từ 281 đến 290 điểm: Đạt loại xuất sắc).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của Bệnh viện Da liễu Trung ương; sự hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, kỹ thuật, nhân lực, thuốc men của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp, sự hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể các cấp và nhân dân.

- Có sự hỗ trợ về kinh phí của các tổ chức phi chính phủ như NLR Mekong.

- Người dân đã có ý thức về bệnh phong, tự giác đến với cơ sở y tế khi thấy bất thường.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống phong nhiệt tình và tâm huyết.

2. Khó khăn

- Địa bàn rộng, dân cư thưa, giao thông đi lại khó khăn.

- Mạng lưới chuyên khoa tuyến huyện, xã mỏng và kiêm nhiệm nhiều công việc.

- Hầu hết bệnh nhân là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vì vậy công tác truyền thông bằng các phương tiện thông tin đại chúng tiếp cận khó khăn. Đa phần bệnh nhân phong rất nghèo, không có khả năng tự kiếm sống, chủ yếu do sự trợ giúp của gia đình, cộng đồng do đó công tác tự phòng ngừa và chăm sóc tàn tật của bệnh nhân không tốt làm cho khuyết tật ngày càng nặng thêm.

- Thời gian ủ bệnh quá dài nên bị động trong tầm soát bệnh nhân mới trong một thời gian ngắn. Tình hình dịch tễ bệnh phong không ổn định, nhiều vùng nhiều năm liên không có bệnh nhưng đột nhiên bùng phát.

- Nguồn kinh phí Trung ương và địa phương cấp cho công tác phòng chống bệnh phong giảm hàng năm.

PHẦN II

KẾ HOẠCH LOẠI TRỪ BỆNH PHONG Ở QUY MÔ CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN NĂM 2019 - 2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Thông tư số 17/2013/TT-BYT ngày 06/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp tỉnh và cấp huyện;

- Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 26/02/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi y tế dự phòng;

Căn cứ Quyết định số 3442/QĐ-BYT ngày 17/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Hội đồng kiểm tra công nhận Loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh đối với tỉnh Gia Lai.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phòng chống bệnh phong giai đoạn 2019-2020, tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện vào năm 2021-2030 tại tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tại 03 huyện thị xã, thành phố vào năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm kiểm tra có tỷ lệ lưu hành bệnh phong dưới 0,2/10.000 dân.
- 100% người bệnh phong tàn tật được chăm sóc tàn tật và phục hồi chức năng.
- 100% người bệnh phong được hòa nhập cộng đồng và không có sự phân biệt đối xử, kỳ thị người bệnh phong.
- 100% người bệnh phong nghèo có tàn tật đặc biệt nặng hoặc tàn tật nặng có nhà ở.

III. LỘ TRÌNH CÔNG NHẬN LOẠI TRỪ BỆNH PHONG

1. Năm 2019: Công nhận loại trừ bệnh phong ở 01 huyện: Chư Păh

3. Năm 2020: Công nhận loại trừ bệnh phong ở 02 huyện: Krông Pa và Đăk Đoa.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Đối với ngành Y tế

1.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện của ngành Y tế:

- Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng ban để chỉ đạo công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2019.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.1.2. Thành lập Hội đồng kiểm tra:

- Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo, đôn đốc khắc phục những tồn tại sau kiểm tra các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: tháng 11/2019.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.1.3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

C. N
Ở
TẾ
GIA

- Thời gian thực hiện: Một năm/lần vào tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.2. Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố

- Kính đề nghị Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch loại trừ bệnh phong cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan thực hiện các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm tra, đánh giá công nhận loại trừ bệnh phong cấp huyện. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

2. Khám phát hiện, quản lý, chăm sóc, điều trị bệnh nhân phong

2.1. Khám sàng lọc các bệnh về da

- Nội dung: Thông qua công tác khám chữa bệnh hàng ngày để phát hiện bệnh nhân mắc các bệnh về da, bệnh phong hoặc nghi ngờ bệnh phong đồng thời tư vấn, điều trị.

- Thực hiện: Phòng khám bệnh da liễu – Khoa PCBTN – Trung tâm KSBT.

2.2. Khám phát hiện chủ động

- Nội dung: Chủ động khám phát hiện bệnh phong tại các xã trọng điểm về bệnh phong trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Đơn vị phối hợp: Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Chăm sóc và điều trị

2.3.1. Chăm sóc và điều trị cộng đồng:

- Hàng tháng, tổ chức các đợt chăm sóc và điều trị tại cộng đồng cho những bệnh nhân phong tàn tật không đến điều trị nội trú.

- 100% người bệnh có bàn chân mất cảm giác được cấp giày phòng ngừa lở loét.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa

2.3.2. Chăm sóc, điều trị nội trú:

- Chăm sóc và điều trị những bệnh nhân phong nặng, tàn tật.
- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa

2.3.3. Điều trị nhân phong mới:

- 100% số người bệnh phong phát hiện được đa hóa trị liệu.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2.4. Quản lý bệnh nhân phong

- 100% bệnh nhân phong được quản lý; tỷ lệ lưu hành bệnh phong < 0,2/10.000 dân.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

3. Hỗ trợ bệnh nhân phong hòa nhập cộng đồng, xã hội

- Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức từ thiện, phi chính phủ hỗ trợ nhà ở cho bệnh nhân phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử; tạo điều kiện thuận lợi để người bệnh phong hòa nhập cộng đồng, ổn định đời sống.

- Đơn vị thực hiện: Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Tổ chức kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện

- Hội đồng kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá các tiêu chí theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT tại các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Huyện	Thời gian
1	Huyện Chư Păh	Tháng 22/11/2019
2	Huyện Krông Pa	Tháng 13/11/2020
3	Huyện Đăk Đoa	Tháng 27/11/2020

IV. KINH PHÍ:

Nguồn kinh phí: Dự toán ngân sách nhà nước Sở Y tế xem xét cân đối bố trí giai đoạn 2019-2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu bố trí nguồn kinh phí địa phương hàng năm để thực hiện công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện, đảm bảo được nhu cầu tối thiểu cho các đơn vị.

1.2. Nghiệp vụ Y: Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai thực hiện công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện; Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2013/TT-BYT.

+ Ban hành công văn hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục củng cố và duy trì mạng lưới cán bộ chuyên trách, đẩy mạnh công tác loại trừ bệnh phong đến năm 2020.

+ Tham mưu Sở Y tế tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm kết quả loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch loại trừ bệnh phong hàng năm trình Sở Y tế phê duyệt; phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ đạt các tiêu chí 1, 2, 3, 4 theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện một cách cụ thể về tiến độ thời gian tùy theo từng địa phương để trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành.

3. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

+ Ban hành kế hoạch loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

+ Ban hành công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đưa kiến thức phòng chống bệnh phong vào sinh hoạt ngoại khóa tại tất cả các trường trung học cơ sở tại địa phương; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương phối hợp, hỗ trợ ngành Y tế trong công tác phòng chống bệnh phong; đưa các tiêu chí về loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện vào chương trình công tác tại địa phương.

+ Kinh phí của địa phương cho công tác loại trừ bệnh phong.

+ Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế kết quả thực hiện.

+ Tổ chức Hội nghị đánh giá công nhận huyện, thành phố đạt các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai thực hiện công tác loại trừ bệnh phong tại địa phương theo kế hoạch.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường triển khai công tác phòng chống bệnh phong để tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện đối với những huyện, thị xã, thành phố đạt kết quả các tiêu chí từ 251 điểm trở lên.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác phòng chống bệnh phong để tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

- Bố trí ngân sách của địa phương hàng năm cho công tác loại trừ bệnh phong trên địa bàn.

3. Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bộ Y tế: Ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng chống bệnh phong hàng năm cho các tỉnh Gia Lai để thực hiện mục tiêu loại trừ bệnh phong ở quy mô tuyến huyện vào năm 2020.

4. Bệnh viện Phong và Da liễu Trung ương Quy Hòa

- Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế, thường xuyên hỗ trợ cán bộ chuyên môn, kỹ thuật tham gia công tác khám phát hiện bệnh nhân phong tại cộng đồng.

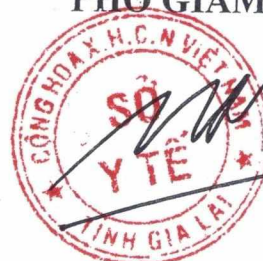
- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn xây dựng mạng lưới phòng chống bệnh phong.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Để báo cáo);
 - UBND tỉnh (Để báo cáo);
 - Bệnh viện Da liễu Trung ương (Để phối hợp);
 - Bệnh viện Phong-Da liễu TW Quy Hòa (Để phối hợp);
 - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh (Để phối hợp);
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố (Để phối hợp);
 - Lãnh đạo Sở Y tế (Để theo dõi);
 - Các phòng chức năng Sở Y tế;
 - Trung tâm kiểm soát bệnh tật;
 - Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, TX, TP;
 - Lưu: VT, NVY.
- } (Để thực hiện)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Hà Nam

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện
giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia lai

PHẦN I CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tỉnh Gia Lai với diện tích 15.536,9km², dân số 1.513.847 người, gồm 34 dân tộc, dân tộc thiểu số chiếm 44,5%; có 17 đơn vị hành chính cấp huyện, 222 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; 2.132 thôn, làng, tổ dân phố.

- Địa hình phức tạp còn nhiều xã vùng sâu, vùng xa..., đời sống của người dân còn nhiều khó khăn chủ yếu làm nông nghiệp, thời tiết khắc nghiệt, mùa mưa thường kéo dài 6 tháng đã ảnh hưởng nhiều đến công tác phòng chống phong của tỉnh.

- Bố trí của chương trình phong:

+ 12 huyện, 1TX, 1TP; có bệnh phong

+ 119/222 xã, phường, thị trấn có bệnh phong

- Số xã trong 3 - 5 năm trở lại đây, năm nào cũng có BN phong mới: 00

- Số xã 3 - 5 năm trở lại đây, năm có năm không có BN phong mới: 14

II. TÌNH HÌNH VỀ BỆNH PHONG

1. Dịch tễ bệnh phong năm 2018

Stt	Huyện	Tỷ lệ lưu hành /10.000 dân số chung	Tỷ lệ phát hiện /100.000 dân số chung	Số bệnh nhân mới phát hiện	Tỷ lệ MB %	Tỷ lệ bệnh nhân trẻ em (%)	Tỷ lệ tàn tật độ II (%)
1	Ia Pa	0.169	1.69	1	100.0		
2	Mang Yang	0.159	1.59	1	100.0		
3	Chư Prông	0.097	0.97	1	100.0		
4	Phú Thiện	0.862	8.62	5	100.0		
5	Chư Păh						
6	Kông Chro	0.205	2.05	1	100.0		
7	Chư Sê	0.077	0.77	1	100.0		100.0
8	Krông Pa						
9	Chư Pưh						
10	TX. AYun Pa	0.202	2.02	1	100.0		
11	Ia Grai	0.115	1.15	1	100.0		

12	Đức Cơ		1.72	1			
13	Đak Đoa						
14	TP.Pleiku						
15	TX. An Khê						
16	Đăk Pơ						
17	K Bang						
Toàn tỉnh		0.085	0.92	13	92.3	0.0	7.7

MB: Thể nhiều vi khuẩn.

2. Bệnh nhân phong đang quản lý năm 2018

Stt	Huyện	Dân số	Bệnh nhân phong đang quản lý			
			Đang MDT	Giám sát	CSTT	Cộng
1	Ia Pa	58.738	2	2	24	27
2	Mang Yang	62.880	1	7	88	96
3	Chư Prông	133.456	3	10	58	67
4	Phú Thiện	82.945	6	4	26	35
5	Chư Pah	75.289		3	41	44
6	Kông Chro	52.936	2	2	24	27
7	Chư Sê	117.968	3	9	78	87
8	Krông Pa	87.714		1	8	9
9	Chư Pưh	77.335		4	43	46
10	TX. AYun Pa	40.130	1	4	4	9
11	Ia Grai	99.130	1	3	50	53
12	Đức Cơ	76.735	1	1	48	49
13	Đak Đoa	119.890	1	4	46	49
14	TP.Pleiku	232.772			4	4
15	TX. An Khê	69.435		1		1
16	Đăk Pơ	45.569				
17	K Bang	69.232				
Toàn tỉnh		1.502.154	21	55	542	603

MDT: Bệnh nhân đang được đa hoá trị liệu

CSTT: Bệnh nhân tàn tật cần được chăm sóc

3. Mạng lưới và hoạt động phòng chống bệnh phong

3.1. Tuyến tỉnh

3.1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm: Bộ phận phòng chống phong có 04 cán bộ gồm 01 Bác sỹ CKI, 02 Y sỹ, 01CN điều dưỡng đã được đào tạo chuyên khoa.

- Các bộ phận có liên quan: Khoa Xét nghiệm, Dược- Vật tư y tế, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tài chính - Kế toán...

- Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật: Chịu trách nhiệm lập kế hoạch hành động và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh phong cho toàn tỉnh; chịu trách nhiệm về chuyên môn khám phát hiện, giám sát dịch tễ, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân phong.

- Hàng năm tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách công tác phòng chống bệnh phong các huyện, thành phố nhằm nâng cao năng lực quản lý, chẩn đoán và điều trị bệnh phong, đồng thời trao đổi thông tin và triển khai công tác.

3.2. Tuyển huyện

Mỗi đơn vị có 1 cán bộ chuyên trách công tác phòng chống bệnh phong. Có trách nhiệm phối hợp với tuyến tỉnh trong công tác khám phát hiện bệnh nhân phong tại các xã trên địa bàn và thực hiện công tác phòng chống bệnh phong tại huyện, thị xã, thành phố và các xã theo phân cấp, tự chủ và chịu trách nhiệm về nguồn kinh phí được phân cấp.

3.3. Tuyển xã: Mỗi Trạm Y tế có 1 cán bộ y tế được phân công bán chuyên trách phụ trách các bệnh xã hội trong đó có bệnh phong. Mỗi thôn làng có 1 cộng tác viên y tế.

4. Số điểm các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở các huyện, thành phố:

- Các huyện, thành phố tự chấm điểm theo các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện, cụ thể:

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Điểm LT 2018 - 2020	Xếp loại theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT	Dự kiến thời gian loại trừ	Ghi chú
1	Ia Pa	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
2	Mang Yang	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
3	Chư Prông	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
4	Phú Thiện	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
5	Chư Păh	280	Đạt loại giỏi	22/11/2019	2019
6	Kông Chro	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
7	Chư Sê	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
8	Krông Pa	280	Đạt loại giỏi	13/11/2020	2020
9	Chư Pưh	>250	Đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
10	TX. AYun Pa	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
11	Ia Grai	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
12	Đức Cơ	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
13	Đak Đoa	280	Đạt loại giỏi	27/11/2020	2020
14	TP.Pleiku	< 250	Không đạt điểm loại trừ	Sau năm 2020	
15	TX. An Khê	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	
16	Đăk Pơ	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	
17	K Bang	290	Đạt loại xuất sắc	Sau năm 2020	

- Đánh giá kết quả và xếp loại:

+ Năm 2019: 01 huyện loại trừ: Đạt loại giỏi (Chư Păh)

+ Năm 2020: 02 huyện loại trừ: Đạt loại giỏi (Krông Pa, Đăk Đoa)

+ Sau năm 2020: 14 huyện (Ia Pa, Chư Prông, Kông Chro, Chư Pưh, TX. AYun Pa, Ia Grai, Đức Cơ, TP.Pleiku, TX. An Khê, Đăk Pơ, K Bang, Mang Yang, Phú Thiện, Chư Sê)

(Từ 251 đến 260 điểm: Đạt điểm loại trừ phong; từ 261 đến 270 điểm: Đạt loại khá; từ 271 đến 280 điểm: Đạt loại giỏi; từ 281 đến 290 điểm: Đạt loại xuất sắc).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của Bệnh viện Da liễu Trung ương; sự hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, kỹ thuật, nhân lực, thuốc men của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp, sự hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể các cấp và nhân dân.

- Có sự hỗ trợ về kinh phí của các tổ chức phi chính phủ như NLR Mekong.

- Người dân đã có ý thức về bệnh phong, tự giác đến với cơ sở y tế khi thấy bất thường.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống phong nhiệt tình và tâm huyết.

2. Khó khăn

- Địa bàn rộng, dân cư thưa, giao thông đi lại khó khăn.

- Mạng lưới chuyên khoa tuyến huyện, xã mỏng và kiêm nhiệm nhiều công việc.

- Hầu hết bệnh nhân là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vì vậy công tác truyền thông bằng các phương tiện thông tin đại chúng tiếp cận khó khăn. Đa phần bệnh nhân phong rất nghèo, không có khả năng tự kiếm sống, chủ yếu do sự trợ giúp của gia đình, cộng đồng do đó công tác tự phòng ngừa và chăm sóc tàn tật của bệnh nhân không tốt làm cho khuyết tật ngày càng nặng thêm.

- Thời gian ủ bệnh quá dài nên bị động trong tầm soát bệnh nhân mới trong một thời gian ngắn. Tình hình dịch tễ bệnh phong không ổn định, nhiều vùng nhiều năm liên không có bệnh nhưng đột nhiên bùng phát.

- Nguồn kinh phí Trung ương và địa phương cấp cho công tác phòng chống bệnh phong giảm hàng năm.

PHẦN II

KẾ HOẠCH LOẠI TRỪ BỆNH PHONG Ở QUY MÔ CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN NĂM 2019 - 2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Thông tư số 17/2013/TT-BYT ngày 06/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp tỉnh và cấp huyện;

- Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 26/02/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ y tế dự phòng;

Căn cứ Quyết định số 3442/QĐ-BYT ngày 17/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Hội đồng kiểm tra công nhận Loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh đối với tỉnh Gia Lai.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phòng chống bệnh phong giai đoạn 2019-2020, tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện vào năm 2021-2030 tại tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tại 03 huyện thị xã, thành phố vào năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm kiểm tra có tỷ lệ lưu hành bệnh phong dưới 0,2/10.000 dân.
- 100% người bệnh phong tàn tật được chăm sóc tàn tật và phục hồi chức năng.
- 100% người bệnh phong được hòa nhập cộng đồng và không có sự phân biệt đối xử, kỳ thị người bệnh phong.
- 100% người bệnh phong nghèo có tàn tật đặc biệt nặng hoặc tàn tật nặng có nhà ở.

III. LỘ TRÌNH CÔNG NHẬN LOẠI TRỪ BỆNH PHONG

1. Năm 2019: Công nhận loại trừ bệnh phong ở 01 huyện: Chư Păh

3. Năm 2020: Công nhận loại trừ bệnh phong ở 02 huyện: Krông Pa và Đăk Đoa.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Đối với ngành Y tế

1.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện của ngành Y tế:

- Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng ban để chỉ đạo công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2019.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.1.2. Thành lập Hội đồng kiểm tra:

- Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo, đôn đốc khắc phục những tồn tại sau kiểm tra các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: tháng 11/2019.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.1.3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

X.H.
SỞ
TẾ
A.U.

- Thời gian thực hiện: Một năm/lần vào tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

1.2. Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố

- Kính đề nghị Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch loại trừ bệnh phong cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan thực hiện các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm tra, đánh giá công nhận loại trừ bệnh phong cấp huyện. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện trên địa bàn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

2. Khám phát hiện, quản lý, chăm sóc, điều trị bệnh nhân phong

2.1. Khám sàng lọc các bệnh về da

- Nội dung: Thông qua công tác khám chữa bệnh hàng ngày để phát hiện bệnh nhân mắc các bệnh về da, bệnh phong hoặc nghi ngờ bệnh phong đồng thời tư vấn, điều trị.

- Thực hiện: Phòng khám bệnh da liễu – Khoa PCBTN – Trung tâm KSBT.

2.2. Khám phát hiện chủ động

- Nội dung: Chủ động khám phát hiện bệnh phong tại các xã trọng điểm về bệnh phong trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Đơn vị phối hợp: Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Chăm sóc và điều trị

2.3.1. Chăm sóc và điều trị cộng đồng:

- Hàng tháng, tổ chức các đợt chăm sóc và điều trị tại cộng đồng cho những bệnh nhân phong tàn tật không đến điều trị nội trú.

- 100% người bệnh có bàn chân mất cảm giác được cấp giày phòng ngừa lở loét.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa

2.3.2. Chăm sóc, điều trị nội trú:

- Chăm sóc và điều trị những bệnh nhân phong nặng, tàn tật.
- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa

2.3.3. Điều trị nhân phong mới:

- 100% số người bệnh phong phát hiện được đa hóa trị liệu.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2.4. Quản lý bệnh nhân phong

- 100% bệnh nhân phong được quản lý; tỷ lệ lưu hành bệnh phong < 0,2/10.000 dân.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

3. Hỗ trợ bệnh nhân phong hòa nhập cộng đồng, xã hội

- Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức từ thiện, phi chính phủ hỗ trợ nhà ở cho bệnh nhân phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Tăng cường công tác tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử; tạo điều kiện thuận lợi để người bệnh phong hòa nhập cộng đồng, ổn định đời sống.
- Đơn vị thực hiện: Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Tổ chức kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện

- Hội đồng kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá các tiêu chí theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT tại các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Huyện	Thời gian
1	Huyện Chư Păh	Tháng 22/11/2019
2	Huyện Krông Pa	Tháng 13/11/2020
3	Huyện Đăk Đoa	Tháng 27/11/2020

IV. KINH PHÍ:

Nguồn kinh phí: Dự toán ngân sách nhà nước Sở Y tế xem xét cân đối bố trí giai đoạn 2019-2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu bố trí nguồn kinh phí địa phương hàng năm để thực hiện công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện, đảm bảo được nhu cầu tối thiểu cho các đơn vị.

1.2. Nghiệp vụ Y: Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai thực hiện công tác loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện; Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2013/TT-BYT.

+ Ban hành công văn hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục củng cố và duy trì mạng lưới cán bộ chuyên trách, đẩy mạnh công tác loại trừ bệnh phong đến năm 2020.

+ Tham mưu Sở Y tế tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm kết quả loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch loại trừ bệnh phong hàng năm trình Sở Y tế phê duyệt; phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ đạt các tiêu chí 1, 2, 3, 4 theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện một cách cụ thể về tiến độ thời gian tùy theo từng địa phương để trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành.

3. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

+ Ban hành kế hoạch loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

+ Ban hành công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đưa kiến thức phòng chống bệnh phong vào sinh hoạt ngoại khóa tại tất cả các trường trung học cơ sở tại địa phương; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương phối hợp, hỗ trợ ngành Y tế trong công tác phòng chống bệnh phong; đưa các tiêu chí về loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện vào chương trình công tác tại địa phương.

+ Kinh phí của địa phương cho công tác loại trừ bệnh phong.

+ Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế kết quả thực hiện.

+ Tổ chức Hội nghị đánh giá công nhận huyện, thành phố đạt các tiêu chí loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai thực hiện công tác loại trừ bệnh phong tại địa phương theo kế hoạch.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường triển khai công tác phòng chống bệnh phong để tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện đối với những huyện, thị xã, thành phố đạt kết quả các tiêu chí từ 251 điểm trở lên.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác phòng chống bệnh phong để tiến tới loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

- Bố trí ngân sách của địa phương hàng năm cho công tác loại trừ bệnh phong trên địa bàn.

3. Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bộ Y tế: Ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng chống bệnh phong hàng năm cho các tỉnh Gia Lai để thực hiện mục tiêu loại trừ bệnh phong ở quy mô tuyến huyện vào năm 2020.

4. Bệnh viện Phong và Da liễu Trung ương Quy Hòa

- Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế, thường xuyên hỗ trợ cán bộ chuyên môn, kỹ thuật tham gia công tác khám phát hiện bệnh nhân phong tại cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn xây dựng mạng lưới phòng chống bệnh phong.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Để báo cáo);
 - UBND tỉnh (Để báo cáo);
 - Bệnh viện Da liễu Trung ương (Để phối hợp);
 - Bệnh viện Phong-Da liễu TW Quy Hòa (Để phối hợp);
 - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh (Để phối hợp);
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố (Để phối hợp);
 - Lãnh đạo Sở Y tế (Để theo dõi);
 - Các phòng chức năng Sở Y tế;
 - Trung tâm kiểm soát bệnh tật;
 - Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, TX, TP;
 - Lưu: VT, NVY.
- } (Để thực hiện)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Hà Nam